TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970;
Địa chỉ: T7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn T thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho anh T. Tổng cộng án phí chị T phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0004111, ngày 29/6/2023. Chị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng tạm ứng án đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh;
  (GĐKKH số:27, ngày 27/4/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường